

Số: 354 /KH-UBND

Hải Phòng, ngày 30 tháng 12 năm 2025

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện ý kiến của Thường trực Thành ủy tại Hội nghị gặp gỡ, đối thoại với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố

Thực hiện ý kiến của Thường trực Thành ủy tại Hội nghị gặp gỡ, đối thoại với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ngành giáo dục và đào tạo thành phố tại Thông báo số 144-TB/TU ngày 29/11/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy;

Theo đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 10026/TTr-SGDĐT ngày 24/12/2025, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Quán triệt và cụ thể hóa các nhiệm vụ nhằm triển khai thực hiện hiệu quả, kịp thời Thông báo số 144-TB/TU ngày 29/11/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy.
- Tạo chuyển biến rõ nét về chất lượng giáo dục và đào tạo; xây dựng nền giáo dục Hải Phòng thực chất, chuẩn mực, hiện đại, nhân văn; phát triển con người Hải Phòng xã hội chủ nghĩa đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững của thành phố.
- Xác định cụ thể nội dung công việc và trách nhiệm của các sở, ban, ngành, địa phương trong việc triển khai thực hiện Thông báo kết luận của Thường trực Thành ủy.

2. Yêu cầu

- Triển khai đồng bộ, toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm; bảo đảm theo nguyên tắc “6 rõ: rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ quy trình, rõ tiến độ, rõ kết quả”, bảo đảm chất lượng thực hiện.
- Tăng cường phối hợp giữa các sở, ban, ngành, địa phương; gắn trách nhiệm người đứng đầu với kết quả thực hiện.
- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, báo cáo đánh giá kết quả thực hiện định kỳ và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân thành phố.
- Xác định các nội dung triển khai, các cam kết tại Hội nghị là nhiệm vụ trọng tâm; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố về tiến độ, chất lượng và kết quả thực hiện; lấy kết quả thực hiện làm căn cứ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm theo quy định.

II. MỤC TIÊU

1. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở các cấp học; chú trọng giáo dục đại trà và hình thành hệ giá trị con người Hải Phòng xã hội chủ nghĩa; thực hiện mục tiêu nâng chỉ số phát triển con người (HDI) lên 0,8.

2. Đối với các cơ sở giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp: cần quan tâm gắn chặt đào tạo với thị trường lao động và ưu tiên đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu phát triển các ngành kinh tế mũi nhọn của Hải Phòng như kinh tế biển, logistics, công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp hàng hải, dịch vụ chất lượng cao và kinh tế số.

3. Đổi mới mạnh mẽ tư duy giáo dục với tinh thần “Lấy học sinh, sinh viên làm trung tâm, chủ thể - Nhà giáo là động lực - Nhà trường làm bệ đỡ - Gia đình là điểm tựa - Xã hội là nền tảng”, xây dựng nền giáo dục thực chất, trung thực, chuẩn mực; nói không với bệnh thành tích. Nghiên cứu đổi mới tiêu chí đánh giá theo hướng khách quan, minh bạch; lấy sự tiến bộ của học sinh, sinh viên làm thước đo; nói không với gian lận trong thi cử; tăng thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn; chú trọng thực học, chống bệnh thành tích.

4. Phân đầu đi đầu cả nước trong chuyển đổi số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong giáo dục; xây dựng Hải Phòng thành thành phố học tập số. Trong đó, hoạt động dạy và học cần tập trung: (i) ứng dụng khoa học công nghệ, phát triển hệ sinh thái học liệu số, thư viện số, học bạ điện tử và lớp học thông minh; (ii) ứng dụng AI trong giảng dạy, đánh giá và quản trị; (iii) nâng cao năng lực số cho giáo viên, học sinh; (iv) bảo đảm an ninh, an toàn dữ liệu và thực hiện tốt quy tắc ứng xử văn hóa trên môi trường số; (v) thí điểm, nhân rộng mô hình trường học thông minh trên toàn thành phố, phân đầu đến năm 2030 phần lớn trường học ở Hải Phòng đạt các tiêu chí nhất định về “trường học thông minh”.

5. Thực hiện phân cấp, phân quyền rõ ràng và nâng cao hiệu quả quản trị giáo dục. Khẩn trương rà soát, hoàn thiện cơ chế phân cấp giữa Sở Giáo dục và Đào tạo - Ủy ban nhân dân cấp xã - các cơ sở giáo dục và đào tạo theo đúng tinh thần Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Nghị định số 143/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo; bảo đảm rõ chức năng, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền. Tăng quyền tự chủ về tổ chức, chuyên môn, nhân sự cho các nhà trường; đồng thời yêu cầu mỗi cấp ủy, chính quyền và người đứng đầu chịu trách nhiệm trực tiếp trước Đảng bộ và Nhân dân về chất lượng giáo dục, môi trường văn hóa học đường và sự tiến bộ của học sinh. Kiên quyết chấn chỉnh tình trạng buông lỏng quản lý, né tránh trách nhiệm, thương mại hoá hoạt động dạy học, dạy thêm - học thêm trái quy định.

6. Tập trung phát triển nguồn nhân lực giáo dục, nhất là đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên trong các cơ sở giáo dục. Nghiên cứu, tham mưu sớm ban hành chính sách của thành phố về thu hút giáo viên giỏi, giáo viên trình độ cao cho các địa bàn khó khăn và môn học còn thiếu; có chế độ khen thưởng, đãi ngộ xứng đáng cho giáo viên xuất sắc theo tinh thần Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo. Tăng cường bồi dưỡng chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, kỹ năng số, phương pháp dạy học hiện đại; tổ chức tập huấn, hội thảo, diễn đàn để đội ngũ chia sẻ kinh nghiệm; bảo đảm mỗi thầy cô thực sự là tấm gương sáng về nhân cách, trí tuệ và tinh thần công hiến. Bố trí đủ giáo viên theo nguyên tắc “ở đâu có học sinh, ở đó có giáo viên”, sớm khắc phục tình trạng thừa - thiếu giáo viên cục bộ; làm việc với Bộ, ngành để tháo gỡ vướng mắc về chỉ tiêu biên chế, cơ cấu ngạch, hạng chức danh nghề nghiệp.

7. Khẩn trương rà soát quy hoạch, bố trí quỹ đất để phát triển mạng lưới trường học, đặc biệt tại các dự án khu đô thị, khu công nghiệp mới phù hợp với các quy định pháp luật về quy hoạch. Tập trung tháo gỡ vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các cơ sở giáo dục và đào tạo trên địa bàn thành phố. Nghiên cứu áp dụng các chính sách ưu đãi về thuế, tiền thuê đất đối với tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển cơ sở giáo dục tư thục, các mô hình giáo dục chất lượng cao. Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính liên quan đến giao đất, cho thuê đất, cấp phép xây dựng cho các dự án giáo dục; công khai, minh bạch quy trình lựa chọn nhà đầu tư, tiêu chí đánh giá dự án giáo dục.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, đổi mới chương trình, phương pháp giảng dạy, môi trường giáo dục an toàn, thân thiện

1.1. Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan, các cơ sở giáo dục và đào tạo triển khai thực hiện:

- Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở các cấp học; chú trọng giáo dục đại trà gắn với hình thành hệ giá trị con người Hải Phòng xã hội chủ nghĩa; phấn đấu nâng chỉ số phát triển con người (HDI) của thành phố.

- Xây dựng, thí điểm và nhân rộng mô hình “Trường học xã hội chủ nghĩa”; hướng dẫn xây dựng mô hình, sản phẩm cụ thể, bảo đảm triển khai hiệu quả ngay từ năm 2026.

- Đổi mới tư duy giáo dục theo hướng “lấy người học làm trung tâm”; đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá; kiên quyết khắc phục bệnh thành tích, gian lận trong thi cử, dạy thêm - học thêm trái quy định.

- Nghiên cứu, xây dựng và ban hành bộ tài liệu giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa, kỹ năng cho học sinh thống nhất trên toàn thành phố; hướng dẫn sử dụng từ năm học 2025-2026.

- Xây dựng môi trường văn hóa học đường lành mạnh; lồng ghép giáo dục truyền thống, lịch sử, văn hóa Hải Phòng trong hoạt động giáo dục.

1.2. Các cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng, cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn thành phố chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, các doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề, doanh nghiệp triển khai thực hiện:

- Gắn đào tạo với nhu cầu thị trường lao động; ưu tiên đào tạo nguồn nhân lực cho các ngành kinh tế mũi nhọn của thành phố.

- Mở ngành, chương trình đào tạo mới về công nghệ, khoa học dữ liệu, trí tuệ nhân tạo, logistics, kinh tế biển, du lịch.

- Tổ chức đào tạo lại, đào tạo nâng cao kỹ năng cho lực lượng lao động hiện có.

2. Chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý và dạy học

2.1. Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan, các cơ sở giáo dục và đào tạo: Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong giáo dục; phát triển hệ sinh thái học liệu số, lớp học thông minh, học bạ điện tử; phối hợp bảo đảm an toàn, an ninh dữ liệu.

2.2. Công an thành phố chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan, các cơ sở giáo dục và đào tạo: Xây dựng các giải pháp bảo đảm an toàn dữ liệu, an ninh mạng trong trường học.

2.3. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan, các cơ sở giáo dục và đào tạo triển khai thực hiện:

- Thúc đẩy ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong giáo dục; hỗ trợ triển khai các mô hình trường học thông minh.

- Khuyến khích, hỗ trợ nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, hợp tác giữa nhà trường - doanh nghiệp - viện nghiên cứu.

3. Đảm bảo cơ sở vật chất, nguồn lực phát triển giáo dục và đào tạo trong thời gian tới

3.1. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan, các cơ sở giáo dục và đào tạo triển khai thực hiện:

- Bảo đảm bố trí tối thiểu 20% chi ngân sách cho giáo dục và đào tạo theo Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị và phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách thành phố.

- Trên cơ sở đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo, các cơ quan, đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân cấp xã, tham mưu bố trí nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học cho các cơ sở giáo dục và đào tạo, bảo đảm phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách thành phố.

- Phối hợp kiểm tra, giám sát việc sử dụng kinh phí chi giáo dục và đào tạo bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, đúng mục đích.

3.2. Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan tiếp tục ưu tiên nguồn lực đầu tư cho Trường Trung học phổ thông chuyên Trần Phú, Trường Trung học phổ thông chuyên Nguyễn Trãi và một số cơ sở giáo dục có điều kiện để hình thành các mô hình trường phổ thông chất lượng cao, trường liên kết quốc tế, hướng tới hình thành trung tâm phát hiện và bồi dưỡng nhân tài cho thành phố.

3.3. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan triển khai thực hiện:

- Rà soát, tham mưu quy hoạch các cơ sở giáo dục phù hợp với quy hoạch mạng lưới trường học và đồng bộ với quy hoạch đô thị, khu công nghiệp, khu dân cư mới.

- Hướng dẫn chủ đầu tư hoặc cơ quan được giao nhiệm vụ chuẩn bị dự án (khi có yêu cầu) về trình tự, thủ tục lập, triển khai thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình giáo dục nhằm rút ngắn thời gian thực hiện các thủ tục theo quy định, đảm bảo công năng sử dụng, hình thức kiến trúc, an toàn công trình và tiết kiệm chi phí đầu tư xây dựng.

- Phối hợp trong việc kiểm tra, đánh giá hiện trạng cơ sở vật chất của các công trình giáo dục làm cơ sở thực hiện cải tạo, sửa chữa đảm bảo đáp ứng tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo quy định.

3.4. Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan triển khai thực hiện:

- Rà soát, bố trí quỹ đất phát triển mạng lưới trường học theo quy hoạch; bảo đảm quỹ đất giáo dục trong các dự án khu đô thị, khu công nghiệp mới.

- Đẩy nhanh tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các cơ sở giáo dục và đào tạo.

- Tham mưu chính sách ưu đãi về đất đai đối với các tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển giáo dục ngoài công lập.

3.5. Các cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng, cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn thành phố chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, các doanh nghiệp, viện nghiên cứu: Tăng cường hợp tác doanh nghiệp - nhà trường - viện nghiên cứu; lấy tỷ lệ sinh viên có việc làm đúng chuyên môn làm tiêu chí đánh giá chất lượng.

3.6. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu chủ trì, phối hợp với các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng, Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan liên quan: Rà soát, đề xuất quỹ đất, nguồn lực địa phương cho phát triển giáo dục.

3.7. Trường Đại học Hải Phòng chủ trì, phối hợp với các Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính, các sở, ngành liên quan: Nghiên cứu, đề xuất đầu tư Phòng thí nghiệm dùng chung và các điều kiện bảo đảm nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu.

4. Phát triển nguồn nhân lực giáo dục và đào tạo trong thời gian tới

4.1. Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan, các cơ sở giáo dục và đào tạo triển khai thực hiện:

- Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; rà soát nhu cầu giáo viên theo từng cấp học, môn học; phối hợp tháo gỡ tình trạng thừa - thiếu giáo viên cục bộ.

- Tham mưu, thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy quản lý giáo dục theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả và xác định vị trí việc làm trong các cơ sở giáo dục phù hợp theo quy định của pháp luật.

- Tham mưu triển khai thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội để thực hiện đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.

4.2. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan, các cơ sở giáo dục và đào tạo triển khai thực hiện:

- Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố về biên chế, cơ cấu ngạch, hạng viên chức ngành giáo dục; kiến nghị, đề xuất các Bộ, ngành Trung ương tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về chỉ tiêu biên chế ngành giáo dục.

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu, thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy quản lý giáo dục theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả và xác định vị trí việc làm trong các cơ sở giáo dục phù hợp theo quy định của pháp luật.

5. Quản lý nhà nước, phân cấp, quản trị giáo dục và đào tạo

5.1. Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan, các cơ sở giáo dục và đào tạo triển khai thực hiện:

- Rà soát, tham mưu thực hiện phân cấp, phân quyền quản lý giáo dục theo các nghị định của Chính phủ.

- Quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp; phối hợp xây dựng, sửa đổi, bổ sung các chính sách, đề án liên quan.

5.2. Trường Đại học Hải Phòng chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan doanh nghiệp, viện nghiên cứu: Triển khai thực hiện Nghị quyết chuyên đề của Ban Thường vụ Thành ủy; xây dựng Trường trở thành trung tâm đào tạo, nghiên cứu và ứng dụng khoa học - công nghệ chất lượng cao của thành phố.

5.3. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện:

- Quản lý trực tiếp, toàn diện về nhiệm vụ được giao trong lĩnh vực giáo dục, môi trường văn hóa học đường trên địa bàn.

- Quản lý các cơ sở giáo dục; bảo đảm điều kiện cơ sở vật chất, an ninh, an toàn trường học.

- Tăng cường công tác quản lý hoạt động dạy thêm - học thêm; phối hợp phát hiện và đề xuất xử lý các hoạt động thương mại hóa giáo dục.

6. Tuyên truyền, nắm bắt, định hướng dư luận xã hội

Đề nghị Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy:

- Chủ trì công tác tuyên truyền, quán triệt Thông báo số 144-TB/TU; tạo sự thống nhất cao trong nhận thức và hành động của các cấp ủy, chính quyền, cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

- Phối hợp nắm bắt dư luận xã hội, kịp thời định hướng thông tin liên quan đến giáo dục và đào tạo

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí để triển khai Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp (chi thường xuyên, kế hoạch đầu tư công trung hạn/hàng năm) và các nguồn hợp pháp khác; lồng ghép các chương trình, đề án liên quan; bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Là cơ quan thường trực, tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch. Chỉ đạo các cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc thẩm quyền xây dựng Kế hoạch thực hiện với mục tiêu, lộ trình, biện pháp thực hiện cụ thể.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, cơ quan liên quan và các địa phương tham mưu giúp Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Kế hoạch này. Định kỳ sơ kết, tổng kết và tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố kết quả thực hiện Kế hoạch.

2. Sở Tài chính

Theo chức năng, nhiệm vụ hướng dẫn các sở, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị liên quan lập dự toán, cân đối, tổng hợp trình cấp có thẩm quyền quyết định; phối hợp kiểm tra, giám sát việc sử dụng kinh phí theo đúng Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành.

3. Các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu, các cơ sở giáo dục và đào tạo căn cứ chức năng nhiệm vụ, quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Kế hoạch.

Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu các sở, ban, ngành thành phố, địa phương khẩn trương xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện **trong tháng 01/2026**, báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ **trước ngày 30/11/2026**; quá trình triển khai nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh kịp thời báo cáo về Ủy ban nhân dân thành phố (qua Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp đề xuất)./.

Nơi nhận:

- Thường trực Thành ủy;
- ĐU UBND TP;
- Chủ tịch, các PCT UBND thành phố;
- Ban TG&DV TU;
- Các ban, sở, ngành thành phố;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Phòng: VX, NV&KTGS;
- Lưu: VT, L.Th.Hiền.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Minh Hùng

DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ

Thực hiện Thông báo số 144-TB/TU ngày 29/11/2025 của Thường trực Thành Ủy tại Hội nghị gặp gỡ, đối thoại với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố
(theo Kế hoạch số **354** /KH-UBND ngày **30** tháng **12** năm 2025 của UBND thành phố)

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian thực hiện
I. Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, đổi mới chương trình, phương pháp giảng dạy, môi trường giáo dục an toàn, thân thiện					
1.	Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở các cấp học; chú trọng giáo dục đại trà gắn với hình thành hệ giá trị con người Hải Phòng xã hội chủ nghĩa; phấn đấu nâng chỉ số phát triển con người (HDI) của thành phố	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị thành phố; các xã, phường, đặc khu	- Nâng cao chất lượng giáo dục đại trà; lồng ghép giáo dục hệ giá trị con người Hải Phòng xã hội chủ nghĩa; góp phần nâng chỉ số HDI của thành phố. - Đề án “Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học giai đoạn 2025 - 2035, tầm nhìn đến năm 2045”	Thực hiện thường xuyên
2.	Xây dựng, thí điểm và nhân rộng mô hình “Trường học xã hội chủ nghĩa”; hướng dẫn xây dựng mô hình, sản phẩm cụ thể, bảo đảm triển khai hiệu quả ngay từ năm 2026	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị thành phố; các xã, phường, đặc khu	Xây dựng, thí điểm và nhân rộng mô hình “Trường học xã hội chủ nghĩa”, có sản phẩm cụ thể	Từ năm 2026
3.	Đổi mới tư duy giáo dục theo hướng “lấy người học làm trung tâm”; đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá; kiên quyết khắc phục bệnh thành tích, gian lận trong thi cử, dạy thêm - học thêm trái quy định	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị thành phố; các xã, phường, đặc khu	Ban hành hướng dẫn đổi mới dạy học, kiểm tra, đánh giá; chấn chỉnh, giảm tình trạng bệnh thành tích, gian lận thi cử, dạy thêm - học thêm trái quy định	Thường xuyên, từ năm học 2025-2026
4.	Nghiên cứu, xây dựng và ban hành bộ tài liệu giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa, kỹ năng cho học sinh thống nhất trên toàn thành phố; hướng dẫn sử dụng từ năm học 2025-2026	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị thành phố; các xã, phường, đặc khu	Ban hành bộ tài liệu giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa, kỹ năng dùng thống nhất toàn thành phố	Từ năm học 2025-2026

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian thực hiện
5.	Xây dựng môi trường văn hóa học đường lành mạnh; lồng ghép giáo dục truyền thống, lịch sử, văn hóa Hải Phòng trong hoạt động giáo dục	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy; UBND các xã, phường, đặc khu; các cơ sở giáo dục và đào tạo.	Môi trường văn hóa học đường an toàn, lành mạnh, thân thiện được xây dựng; nội dung giáo dục truyền thống, lịch sử, văn hóa Hải Phòng được lồng ghép hiệu quả trong dạy học và các hoạt động ngoại khóa, góp phần giáo dục đạo đức, lối sống, lòng tự hào và ý thức gìn giữ bản sắc văn hóa cho học sinh, sinh viên	Thực hiện thường xuyên
6.	Gắn đào tạo với nhu cầu thị trường lao động; ưu tiên đào tạo nguồn nhân lực cho các ngành kinh tế mũi nhọn của thành phố	Các cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng, cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn thành phố	Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Nội vụ; Sở Tài chính; các doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề	Chương trình đào tạo được rà soát, điều chỉnh phù hợp nhu cầu thị trường lao động; tập trung các ngành kinh tế mũi nhọn của thành phố; nâng cao tỷ lệ người học tốt nghiệp có việc làm đúng chuyên môn	Thực hiện thường xuyên
7.	Mở ngành, chương trình đào tạo mới về công nghệ, khoa học dữ liệu, trí tuệ nhân tạo, logistics, kinh tế biển, du lịch	Các cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng, cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn thành phố	Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Nội vụ; các sở, ngành liên quan; doanh nghiệp	Các ngành, chương trình đào tạo mới được phê duyệt và triển khai theo quy định; đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực cho các lĩnh vực ưu tiên của thành phố	Giai đoạn 2026-2030
8.	Tổ chức đào tạo lại, đào tạo nâng cao kỹ năng cho lực lượng lao động hiện có	Các cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng, cơ sở giáo dục nghề nghiệp	Sở Nội vụ; Sở Giáo dục và Đào tạo; các doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề	Các chương trình đào tạo lại, đào tạo nâng cao kỹ năng được triển khai phù hợp nhu cầu doanh nghiệp và thị trường lao động;	Thực hiện thường xuyên; giai đoạn 2026-2030

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian thực hiện
		trên địa bàn thành phố		nâng cao trình độ, kỹ năng nghề cho người lao động, đáp ứng yêu cầu tự động hóa, số hóa và chuyển dịch cơ cấu kinh tế	
II. Chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý và dạy học					
9.	Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong giáo dục; phát triển hệ sinh thái học liệu số, lớp học thông minh, học bạ điện tử; phối hợp bảo đảm an toàn, an ninh dữ liệu	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị thành phố; các xã, phường, đặc khu; các cơ sở giáo dục và đào tạo.	Đề án “Hệ sinh thái dữ liệu giáo dục số thành phố Hải Phòng giai đoạn 2025-2030, định hướng 2035”	Từ năm 2026
10.	Xây dựng các giải pháp bảo đảm an toàn dữ liệu, an ninh mạng trong trường học	Công an thành phố	Sở Giáo dục và Đào tạo; UBND các xã, phường, đặc khu; các cơ sở giáo dục và đào tạo	Các giải pháp bảo đảm an toàn dữ liệu, an ninh mạng và đạo đức số trong nhà trường được xây dựng và triển khai; nâng cao năng lực bảo vệ thông tin, phòng ngừa rủi ro trên môi trường số; bảo đảm hoạt động dạy và học, quản trị giáo dục an toàn, lành mạnh	Thực hiện thường xuyên; gắn với quá trình chuyển đổi số trong giáo dục giai đoạn 2026-2030
11.	Thúc đẩy ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong giáo dục; hỗ trợ triển khai các mô hình trường học thông minh	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Tài chính; UBND các xã, phường, đặc khu; các cơ sở giáo dục và đào tạo	Các cơ sở giáo dục được hỗ trợ ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong dạy học và quản lý; thí điểm, triển khai các mô hình trường học thông minh; từng bước hình thành hệ sinh thái giáo dục số trên địa bàn thành phố	Thực hiện thường xuyên; tập trung giai đoạn 2026-2030

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian thực hiện
12.	Khuyến khích, hỗ trợ nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, hợp tác giữa nhà trường - doanh nghiệp - viện nghiên cứu	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Tài chính; các cơ sở giáo dục và đào tạo; doanh nghiệp; viện nghiên cứu	Các hoạt động nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo và chuyển giao công nghệ trong giáo dục được thúc đẩy; tăng cường liên kết nhà trường – doanh nghiệp – viện nghiên cứu; gắn đào tạo, nghiên cứu với nhu cầu thực tiễn và thị trường lao động	Thực hiện thường xuyên; tập trung giai đoạn 2026-2030
III. Cơ sở vật chất, nguồn lực đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo					
13.	Tham mưu bảo đảm bố trí tối thiểu 20% chi ngân sách cho giáo dục và đào tạo theo Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị và phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách thành phố	Sở Tài chính	Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Nội vụ; Kho bạc Nhà nước Khu vực III; UBND các xã, phường, đặc khu	Tỷ lệ chi ngân sách cho giáo dục và đào tạo hằng năm đạt tối thiểu 20% tổng chi ngân sách địa phương	Thường xuyên, hằng năm, từ năm ngân sách 2026
14.	Trên cơ sở đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo, các cơ quan, đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân cấp xã, tham mưu bố trí nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học cho các cơ sở giáo dục và đào tạo, bảo đảm phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách thành phố	Sở Tài chính	Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Xây dựng; Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các cơ sở giáo dục được đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, bảo đảm khu vui chơi, vận động thể chất, nhà vệ sinh đạt chuẩn; trang bị thiết bị dạy học hiện đại, phục vụ chuyển đổi số	Giai đoạn 2026-2030
15.	Phối hợp kiểm tra, giám sát việc sử dụng kinh phí chi giáo dục và đào tạo bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, đúng mục đích.	Sở Tài chính	Sở Giáo dục và Đào tạo; Thanh tra thành phố; Kho bạc Nhà nước Khu vực III; UBND các xã, phường, đặc khu; các cơ sở giáo dục và đào tạo	Kinh phí giáo dục được quản lý, sử dụng đúng quy định, đúng mục đích, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý các sai phạm (nếu có); báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát theo quy định	Thực hiện thường xuyên, gắn với chu kỳ ngân sách hằng năm

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian thực hiện
16.	Tiếp tục ưu tiên nguồn lực đầu tư Trường THPT chuyên Trần Phú, Trường THPT chuyên Nguyễn Trãi và một số cơ sở giáo dục có điều kiện để hình thành các mô hình trường phổ thông chất lượng cao, trường liên kết quốc tế	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ngành thành phố; các xã, phường, đặc khu; các Trường THPT chuyên: Trần Phú, Nguyễn Trãi; các trường THCS có liên quan.	Kế hoạch Phát triển trường THPT Chuyên trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2025-2035	Thường xuyên
17.	Rà soát, tham mưu quy hoạch các cơ sở giáo dục phù hợp với quy hoạch mạng lưới trường học và đồng bộ với quy hoạch đô thị, khu công nghiệp, khu dân cư mới	Sở Xây dựng	Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Tài chính; Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND các xã, phường, đặc khu	Quy hoạch mạng lưới trường học được rà soát, cập nhật, bảo đảm đủ quỹ đất và vị trí xây dựng trường học theo quy định; đáp ứng quy mô dân số, học sinh tại các khu đô thị, khu công nghiệp, khu dân cư mới; khắc phục tình trạng thiếu trường, lớp cục bộ	Thực hiện thường xuyên; lồng ghép trong quá trình điều chỉnh, lập quy hoạch giai đoạn 2026-2030
18.	Hướng dẫn chủ đầu tư hoặc cơ quan được giao nhiệm vụ chuẩn bị dự án (khi có yêu cầu) về trình tự, thủ tục lập, triển khai thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình giáo dục nhằm rút ngắn thời gian thực hiện các thủ tục theo quy định, đảm bảo công năng sử dụng, hình thức kiến trúc, an toàn công trình và tiết kiệm chi phí đầu tư xây dựng	Sở Xây dựng	Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Tài chính; UBND các xã, phường, đặc khu; các chủ đầu tư dự án giáo dục	Thủ tục đầu tư xây dựng trường học được hướng dẫn, giải quyết kịp thời, đúng quy định; các công trình giáo dục được xây dựng, cải tạo bảo đảm tiêu chuẩn kỹ thuật, an toàn, công năng sử dụng, môi trường học tập xanh, sạch, thân thiện với học sinh	Thực hiện thường xuyên trong quá trình triển khai các dự án đầu tư xây dựng công trình giáo dục
19.	Phối hợp trong việc kiểm tra, đánh giá hiện trạng cơ sở vật chất của các công trình giáo dục làm cơ sở thực hiện cải tạo, sửa chữa đảm bảo đáp ứng tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo quy định	Sở Xây dựng	Sở Giáo dục và Đào tạo; Thanh tra thành phố; UBND các xã, phường, đặc khu; các	Các công trình giáo dục được kiểm tra, giám sát trong quá trình thi công và nghiệm thu, bảo đảm chất	Thực hiện thường xuyên; kiểm tra theo kế hoạch hoặc

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian thực hiện
			chủ đầu tư dự án giáo dục	lượng, an toàn, đúng thiết kế, đúng quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý các sai phạm (nếu có)	đột xuất khi có yêu cầu
20.	Rà soát, bố trí quỹ đất phát triển mạng lưới trường học theo quy hoạch; bảo đảm quỹ đất giáo dục trong các dự án khu đô thị, khu công nghiệp mới	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Xây dựng; Sở Tài chính; UBND các xã, phường, đặc khu	Quỹ đất giáo dục được xác định, bố trí đầy đủ, hợp lý, đúng quy hoạch	Thực hiện thường xuyên; tập trung giai đoạn 2026 - 2030
21.	Đẩy nhanh tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các cơ sở giáo dục và đào tạo	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Giáo dục và Đào tạo; UBND các xã, phường, đặc khu; các cơ sở giáo dục và đào tạo	Các cơ sở giáo dục đủ điều kiện được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; tạo cơ sở pháp lý cho việc đầu tư xây dựng, cải tạo, mở rộng trường học	Thực hiện thường xuyên; phần đầu cơ bản hoàn thành trong giai đoạn 2026-2030
22.	Tham mưu chính sách ưu đãi về đất đai đối với các tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển giáo dục ngoài công lập	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Tài chính; Sở Giáo dục và Đào tạo	Chính sách ưu đãi đất đai cho phát triển giáo dục được ban hành, triển khai thống nhất, đúng quy định pháp luật	Giai đoạn 2026-2030
23.	Tăng cường hợp tác doanh nghiệp - nhà trường - viện nghiên cứu; lấy tỷ lệ sinh viên có việc làm đúng chuyên môn làm tiêu chí đánh giá chất lượng	Các cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng, cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn thành phố	Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Nội vụ; Sở Khoa học và Công nghệ; các doanh nghiệp, viện nghiên cứu	Các chương trình hợp tác đào tạo, thực tập, nghiên cứu và chuyển giao công nghệ được triển khai; tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm đúng chuyên môn được theo dõi, sử dụng làm tiêu chí đánh giá chất lượng đào tạo	Thực hiện thường xuyên

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian thực hiện
24.	Rà soát, đề xuất quỹ đất, nguồn lực địa phương cho phát triển giáo dục	UBND các xã, phường, đặc khu	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Xây dựng; Sở Giáo dục và Đào tạo; các cơ quan liên quan	Quỹ đất và nguồn lực địa phương được rà soát, đề xuất phù hợp cho phát triển mạng lưới trường học; đáp ứng nhu cầu đầu tư xây dựng, mở rộng cơ sở giáo dục trên địa bàn	Thực hiện thường xuyên; tập trung giai đoạn 2026-2030
25.	Nghiên cứu, đề xuất đầu tư Phòng thí nghiệm dùng chung và các điều kiện bảo đảm nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu	Trường Đại học Hải Phòng	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Tài chính; các sở, ngành liên quan	Đề án đầu tư Phòng thí nghiệm dùng chung và các điều kiện bảo đảm được nghiên cứu, xây dựng và trình cấp có thẩm quyền xem xét; từng bước nâng cao năng lực đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ của Trường	Giai đoạn 2026-2030
IV. Phát triển nguồn nhân lực giáo dục và đào tạo trên địa bàn thành phố					
26.	Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; rà soát nhu cầu giáo viên theo từng cấp học, môn học; phối hợp tháo gỡ tình trạng thừa – thiếu giáo viên cục bộ	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị thành phố; các xã, phường, đặc khu	Rà soát nhu cầu giáo viên theo cấp học, môn học; phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý; khắc phục tình trạng thừa - thiếu giáo viên cục bộ	Từ năm học 2025-2026
27.	Tham mưu, thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy quản lý giáo dục theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả và xác định vị trí việc làm trong các cơ sở giáo dục phù hợp theo quy định của pháp luật	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị thành phố; các xã, phường, đặc khu	Các tổ chức, bộ máy quản lý giáo dục được sắp xếp tinh gọn, hiệu quả; vị trí việc làm trong các cơ sở giáo dục được xác định cụ thể, phù hợp với quy định của pháp luật.	Từ năm 2026

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian thực hiện
28.	Tham mưu triển khai thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội để thực hiện đột phá phát triển giáo dục và đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị thành phố; các xã, phường, đặc khu	Đề xuất chính sách thu hút, đãi ngộ giáo viên giỏi, trình độ cao; chính sách khen thưởng giáo viên xuất sắc, ưu tiên địa bàn khó khăn, môn học thiếu	Từ năm 2026
29.	Tham mưu UBND thành phố về biên chế, cơ cấu ngạch, hạng viên chức ngành giáo dục; kiến nghị, đề xuất các Bộ, ngành Trung ương tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về chỉ tiêu biên chế ngành giáo dục	Sở Nội vụ	Sở Giáo dục và Đào tạo; các sở, ngành liên quan; các xã, phường, đặc khu	Tham mưu bố trí biên chế, cơ cấu ngạch, hạng viên chức ngành giáo dục; tháo gỡ vướng mắc về chỉ tiêu biên chế	Thường xuyên, từ năm 2026
30.	Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu, thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy quản lý giáo dục theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả và xác định vị trí việc làm trong các cơ sở giáo dục phù hợp theo quy định của pháp luật	Sở Nội vụ	Sở Giáo dục và Đào tạo; các sở, ngành liên quan; các xã, phường, đặc khu; các cơ sở giáo dục	Các tổ chức, bộ máy quản lý giáo dục được sắp xếp tinh gọn, hiệu quả; vị trí việc làm trong các cơ sở giáo dục được xác định cụ thể, phù hợp với quy định của pháp luật.	Từ năm 2026
V. Quản lý nhà nước, phân cấp, quản trị giáo dục và đào tạo					
31.	Rà soát, tham mưu thực hiện phân cấp, phân quyền quản lý giáo dục theo các nghị định của Chính phủ	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị thành phố; các xã, phường, đặc khu	Rà soát, tham mưu phân cấp, phân quyền quản lý giáo dục;	Triển khai khi có văn bản chỉ đạo
32.	Quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp; phối hợp xây dựng, sửa đổi, bổ sung các chính sách, đề án liên quan	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ngành thành phố; các xã, phường, đặc khu; các cơ sở giáo dục nghề nghiệp	- Tham mưu sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 14-NQ/TU, ngày 13/5/2024 của Ban Thường vụ Thành ủy về đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục nghề	Trong năm 2025

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian thực hiện
				nghiệp trên địa bàn thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. - Tham mưu sửa đổi Nghị quyết 03/2024/NQ-HĐND quy định chính sách hỗ trợ đào tạo một số nghề trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2024-2030	Trong Quý II năm 2026
33.	Triển khai thực hiện Nghị quyết chuyên đề của Ban Thường vụ Thành ủy; xây dựng Trường trở thành trung tâm đào tạo, nghiên cứu và ứng dụng khoa học - công nghệ chất lượng cao của thành phố	Trường Đại học Hải Phòng	Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Tài chính; các sở, ngành liên quan; doanh nghiệp, viện nghiên cứu	Nghị quyết chuyên đề của Ban Thường vụ Thành ủy được cụ thể hóa thành các chương trình, đề án và kế hoạch triển khai; chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ của Trường được nâng cao; từng bước khẳng định vai trò của Trường Đại học Hải Phòng là trung tâm đào tạo, nghiên cứu và ứng dụng khoa học - công nghệ chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.	Thực hiện thường xuyên; tập trung giai đoạn 2026–2030
34.	Quản lý trực tiếp, toàn diện về nhiệm vụ được giao trong lĩnh vực giáo dục, môi trường văn hóa học đường trên địa bàn	UBND các xã, phường, đặc khu	Sở Giáo dục và Đào tạo; các cơ sở giáo dục và đào tạo; các tổ chức chính trị – xã hội trên địa bàn	Chất lượng giáo dục được duy trì, nâng cao; môi trường văn hóa học đường an toàn, lành mạnh; kịp thời phát hiện, xử lý các vấn đề phát sinh liên quan	Thực hiện thường xuyên

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian thực hiện
				đến đạo đức, lối sống, an ninh, an toàn trường học	
35.	Quản lý các cơ sở giáo dục; bảo đảm điều kiện cơ sở vật chất, an ninh, an toàn trường học	UBND các xã, phường, đặc khu	Sở Giáo dục và Đào tạo; Công an địa phương; các cơ sở giáo dục và đào tạo; các cơ quan, đơn vị liên quan	Hoạt động của các cơ sở giáo dục trên địa bàn được quản lý nền nếp; điều kiện cơ sở vật chất, an ninh, an toàn trường học được bảo đảm; phòng ngừa, hạn chế các nguy cơ mất an toàn, bạo lực học đường, tai nạn thương tích	Thực hiện thường xuyên
36.	Tăng cường công tác quản lý hoạt động dạy thêm - học thêm; phối hợp phát hiện và đề xuất xử lý các hoạt động thương mại hóa giáo dục	UBND các xã, phường, đặc khu	Sở Giáo dục và Đào tạo; các cơ sở giáo dục và đào tạo; các cơ quan liên quan	Hoạt động dạy thêm - học thêm trên địa bàn được giám sát chặt chẽ, thực hiện đúng quy định; kịp thời phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm; hạn chế tình trạng thương mại hóa giáo dục	Thực hiện thường xuyên

